TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 78/2025/QĐST - DS	*TP. Thanh Hóa, ngày 08 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành 28 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 167/2024/TLST – DS ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số A L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Mai Chấn D – Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà B Đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công ty cổ phần M.

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà C, số V phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M – Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Phú L - Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Hà Văn T - Chuyên viên xử lý nợ.

Ông Lê Tiến H – Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà B Đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

(*Theo văn bản ủy quyền số 10/2024/QĐ- TGĐ ngày 05/12/2024 của tổng giám đốc Công ty cổ phần M và số 15002/2025/UQ ngày 01/01/2025.*

Bị đơn: Anh Vũ Văn T - Sinh năm 1984

Đia chỉ: Phố B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Phùng Thị V - sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản N, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến ngày 28/3/2025 anh Vũ Văn T và chị Phùng Thị V còn nợ ngân hàng V và Công ty M tổng số tiền là: 4.679.234.090 đồng. Trong đó, nợ gốc: 4.162.557.800đồng, nợ lãi trong hạn và lãi chậm trả: 516.676.290 đồng, theo các Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2311100839980 ngày 15/11/2023, Hợp đồng cho vay số: LN2311100840210 ngày 15/11/2023 và Hợp đồng cho vay số: LN2312251347324 ngày 28/12/2023, Hợp đồng cho vay số: LN2312261365648 ngày 28/12/2023 và Hợp đồng thẻ tín dụng số: 374-P-1820848.

Ngay sau khi bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh T chị V cam kết sẽ trả ngay số nợ trên cho ngân hàng VPBank và Công ty Jupiter Cụ thể:

Trả cho Công ty cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2025 là: 4.217.566.461đồng (trong đó, nợ gốc: 3,752,557,800 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 465,008,661 đồng)

Trả cho ngân hàng V tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2025 là: 461.667.629 đồng (trong đó, nợ gốc: 410,000,000 đồng, nợ lãi và lãi chậm trả lãi: 51.667.629đồng).

Anh T chị V còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay và Hợp đồng thẻ tín dụng đã kí.

Trường hợp anh T chị V không trả hoặc trả không đầy đủ nợ như đã cam kết thì Ngân hàng và công ty có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, theo các hợp đồng thế chấp số: LN2311100839980 ngày 14/11/2023 và số: LN2312251347324 ngày 28/12/2023 các bên đã kí kết để thu hồi toàn bộ khoản nợ gồm:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 359, tờ bản đồ số 36 bản đồ địa chính xã C đo vẽ năm 2008, diện tích 1978m2, tại địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 401621 số vào sổ cấp GCN: CN 02635, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/11/2023 mang tên Vũ Văn T

Toàn bộ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 360, tờ bản đồ số 36 bản đồ địa chính xã C đo vẽ năm 2008, diện tích 1789m2, tại địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 401620 số vào sổ cấp GCN: CN 02636, do

Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/11/2023 mang tên Vũ Văn T.

Toàn bộ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1410, tờ bản đồ số 04, bản đồ địa chính đo vẽ năm 2007 diện tích 947,5m2 tại địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 401940 số vào sổ cấp GCN: CN 03281, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 08/12/2023 mang tên Vũ Văn T và Phùng Thị V.

Toàn bộ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 770, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính đo vẽ năm 2007, diện tích 1290m2 tại địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhân quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 401350 số vào sổ cấp GCN: CN 03427, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 15/11/2023 mang tên Vũ Văn T và Phùng Thị V.

Toàn bộ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 771, tờ bản đồ số 14, bản đồ địa chính đo vẽ năm 2007, diện tích 1295m2 tại địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số DN 401351 số vào sổ cấp GCN: CN 03426, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 15/12/2023 mang tên Vũ Văn T và Phùng Thị V

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, thì công ty M và Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Vũ Văn T và chị Phùng Thị V để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

- Về án phí: Anh Vũ Văn T và chị Phùng Thị V phải chịu toàn bộ án phí DSST là: 56.339.600đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm đồng).

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 56.261.000đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP V theo biên lai thu số 0002082 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏ thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP
- Chi cục THADSTPTH;

THẨM PHÁN

(đã ký)

- Lưu hồ sơ./.

Trương Thị Quỳnh